

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai Quyết toán vốn đầu tư công
nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách 2025
của Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN UNG BƯỞU BẮC NINH

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông báo số 91/TB-SYT ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc Thông báo xét duyệt quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách 2025 của Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính kế toán và các khoa, phòng trực thuộc đơn vị căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (B/c);
- Sở Tài chính (B/c);
- Lãnh đạo đơn vị;
- Như Điều 3;
- Phòng KHTH (Đăng Website BV);
- Lưu VT, TCKT.



Nguyễn Danh Song

Mẫu biểu số 76 - Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh

Chương: 423

QUYẾT TOÁN THU - CHI NSNN (VỐN ĐẦU TƯ CÔNG) NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 283/QĐ-BVUB ngày 28/4/2026 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
III	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	39.797.924.000	39.797.924.000		
I	Nguồn ngân sách trong nước	39.797.924.000	39.797.924.000		
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	39.797.924.000	39.797.924.000		
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (Vốn đầu tư công)	39.797.924.000	39.797.924.000		
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				